TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 447/2023/QĐST – HNGĐ	*Quận 1, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 354/2023/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977

Địa chỉ: 245/8A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Thạch Thị V, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp T, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 8 năm 2023, các đương sự đã thực sự thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung, lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn B và bà Thạch Thị V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016 do Ủy ban Nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2016).

- Về con chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Phạm Văn B và bà Thạch Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0043873 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn B và bà Thạch Thị V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, (để ghi vào sổ hộ tịch theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Huynh